GIÁO SƯ NGUYỄN DUY XUÂN

Mục Luc

1- Nguyễn Duy Xuân – Wikipedia 1
2- Tưởng Nhớ Một Trí Thức…GS Nguyễn Duy Xuân – Triệu Huỳnh Võ 3
3- Đoạn Kết Bi Thảm …GS Nguyễn Duy Xuân – Võ Khánh Tuyên 8
4- GS Nguyễn Duy Xuân Ngọn Hải Đăng Trí Tuệ… - Ngô Thế Vinh 11
5- Nổi Đau Của Trí Thức Miền Nam… - Nguyễn Bá Lộc 14

Nguyễn Duy Xuân

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

GS **Nguyễn Duy Xuân** (sinh năm 1925 tại Ô Môn, tỉnh Cần Thơ, mất 1986 tại trại Ba Sao thuộc tỉnh Hà Nam Ninh (nay thuộc huyện Kim Bảng-tỉnh Hà Nam) từng là Viện trưởng Viện Đại học Cần Thơ, giữ chức Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Giáo dục và Thanh Niên trong chính phủ 3 ngày của Tổng thống Dương Văn Minh.[1]

Tiểu sử

GS Nguyễn Duy Xuân là cựu học sinh Collège de Cần Thơ. Sau khi đậu bằng Diplôma (văn bằng thành chung). Ông sang Pháp du học tốt nghiệp cử nhân kinh Tế. Ông tiếp tục theo học chương trình sau đại học ở Anh, lấy bằng Thạc sĩ về kinh tế học; tiếp đến

sang Mỹ theo học ở đại học Vanderbilt, và lấy học vị Tiến sĩ kinh tế học rồi trở về Việt Nam năm 1963.

Sau khi về nước ông được bổ nhiệm làm Tổng ủy trưởng Tổng ủy nông nghiệp, Tổng trưởng kinh tế và cố vấn kinh tế của tổng thống Nguyễn văn Thiệu, bên cạnh đó, ông còn dạy tại các trường đại học kinh tế và trường quốc gia hành chính. Đầu năm 1970, ông được giáo sư Phạm Hoàng Hộ mời về làm viện trưởng Viện Đại học Cần Thơ.[2]

Biến cố 30 tháng 4 năm 1975

Trước ngày 30 tháng 4 vợ ông dẫn hai người con di tản khỏi Sài Gòn. Ban đầu ba mẹ con sống ở đảo Guam khoảng 8-9 tháng rồi mới sang Pháp. Riêng bà Nguyễn Thị Nguyệt Nga, con gái đầu khi bảy tuổi đã được bà ngoại đưa sang Pháp từ năm 1968. Theo GS Võ Tòng Xuân, trước ngày 30.4.1975, những người nào có chức sắc ở Viện Đại học Cần Thơ đều được cấp một tấm giấy coi như giấy thông hành để ra nước ngoài khi có biến cố. Với chức vụ tương đương bộ trưởng, GS Nguyễn Duy Xuân có thể ra nước ngoài bất cứ lúc nào nếu muốn nhưng ông vẫn ở lại Việt Nam.

Sau 1975, qua một thời gian cải tạo ở Thủ Đức, GS Xuân được đưa đi học tập, cải tạo ở trại Ba Sao thuộc tỉnh Hà Nam Ninh (nay thuộc huyện Kim Bảng-tỉnh Hà Nam) lúc đó.

Năm 1983, trong một lần ra Hà Nội dự họp, GS ~~Võ Tòng Xuân~~ khi đó là đại biểu Quốc hội liên hệ với ông Hoàng Xuân Sơn, lúc đó là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nam Ninh, nhờ ông Sơn giới thiệu với ban quản lý trại Ba Sao để vào thăm lại vị viện trưởng của mình khi còn ở Viện Đại học Cần Thơ. GS Nguyễn Duy Xuân cũng là người mời GS Võ Tòng Xuân về nước giảng dạy tại trường ông vào năm 1972, khi ông Xuân đang công tác ở Viện Nghiên cứu lúa gạo quốc tế (Philippines).

Do tuổi già và mắc bệnh hiểm nghèo, GS Nguyễn Duy Xuân đã qua đời vào ngày 16 tháng 1 năm 1987 khi đang ở trại Ba Sao.

Sau gần 30 năm, ngày 5.4. 2015, phần tiểu chứa tro cốt của Giáo sư (GS) Nguyễn Duy Xuân được người con gái, bà Nguyễn Thị Nguyệt Nga, đưa từ nghĩa địa trại cải tạo Ba Sao (Nam Định) bằng đường tàu lửa về gửi lên chùa Thiên Hưng ở đường Vạn Kiếp, Bình Thạnh (TP.HCM).

Thành tích

Trong thời gian giữ chức Viện trưởng Viện Đại học Cần Thơ, GS Xuân đã nỗ lực phát triển viện đại học trên mọi lãnh vực từ chương trình giảng dạy, đào tạo cán bộ giảng huấn,ngân sách, tài trợ, xây cất thêm giảng đường, phòng thí nghiệm đến tổ chức hành chánh, y tế sinh viên và thiết lập ký túc xá dành cho sinh viên đến từ các tỉnh miền Tây.

Ông là người tiên phong thực hiện giáo dục đại học theo tín chỉ/ credits (thay vì chứng chỉ, certificat như trước đây); giống như mô hình hệ thống Đại học Hoa Kỳ. Ông còn gửi cả một đội ngũ giảng viên trẻ đi du học, điển hình như anh Trần Phước Đường đi Mỹ tốt nghiệp tiến sĩ tại Đại học Michigan, sau đó họ trở về trường phục vụ ngành Sinh học, Giáo sư Trần Phước Đường sau này trở thành Viện trưởng Đại học Cần Thơ từ 1989 tới 1997. Năm 1972, ông cũng đích thân mời nhà nông học trẻ Võ Tòng Xuân khi ấy đang công tác ở Viện Nghiên cứu Lúa gạo Quốc tế Los Banos Philippines về trường giảng dạy.[3]

GS Xuân đã đẩy mạnh phát triển hai ngành sư phạm và nông nghiệp với viễn kiến nhằm đạo tạo những giáo chức trung cấp để mở rộng mạng lưới giáo dục, nâng cao

trình độ dân trí và những cán bộ chuyên môn với những kiến thức về khoa học và kỹ thuật nông nghiệp để gia tăng tiềm năng sản xuất của đồng bằng sông Cửu Long.

Chú thích

1. ^ Giữ huyết mạch cho Hòn ngọc Viễn Đông – Kỳ 6: Vị Tổng trưởng quyết không rời quê hương, thanhnien.vn, 28/04/2015
2. ^ GS Phạm Hoàng Hộ & GS Nguyễn Duy Xuân đối với việc hình thành và phát triển Viện Đại học Cần Thơ Lưu trữ 2017-02-24 tại Wayback Machine, www.cantholib.org.vn
3. ^ Những Năm Ảo Vọng Giáo sư Phạm Hoàng Hộ Và Bộ Sách Cây Cỏ Việt Nam, vietbao.com, 10.2.2017

Nguồn: https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_Duy_Xu%C3%A2n

Tưởng Nhớ Một Trí Thức Miền Nam Việt Nam Giáo Sư Nguyễn Duy Xuân, Tổng Trưởng Bộ Văn Hóa Giáo Dục Kiêm Viện Trưởng Viện Đại Học Cần Thơ.

Triệu Huỳnh Võ (ĐS 6)

Vào mùa Xuân năm 1975, nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội phá bỏ Hiệp Định Ba Lê, đã được ký kết ngày 27 tháng Giêng năm 1973, xua quân tổng tấn công xâm chiếm miền Nam Việt Nam, giữa lúc miền Nam Việt Nam bị Mỹ chấm dứt viện trợ quân sự và rút hết binh sĩ Mỹ về nước, trong khi họ vẫn được Nga Tàu chi viện mạnh mẽ. Hậu quả là sau ngày 30 tháng Tư năm 1975 chính quyền Việt Nam Cộng Hòa ở miền Nam Việt Nam sụp đổ, toàn thể đất nước Việt Nam từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau đều nằm dưới quyền cai trị của nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội.

Chỉ một thời gian ngắn sau khi tiếp thu Miền Nam, họ ra lệnh cho tất cả viên chức từ trung cấp trở lên trong guồng máy hành chánh, quân sự, và đảng phái đi trình

diện tại các trung tâm được chỉ định, để rồi sau đó sẽ tiếp chuyển đến các trại tù khổ sai lao động, dưới ngụy danh là trại "Học Tập Cải Tạo", được thiết lập ở những nơi rừng sâu nước độc, từ trong nam ra bắc đến tận biên giới Việt Trung. Thông cáo kêu gọi những thành phần phải ra trình diện trại "Học Tập Cải Tạo" có yêu cầu mỗi ngườiphải mang theo tiền đủ trả chi phí ăn uống trong một tháng với dụng ý để mọi người lầm tưởng thời gian họ bị bắt buộc "Học Tập Cải Tạo" chỉ kéo dài một tháng thôi.

Trong thực tế, thời gian bị "Học Tập Cải Tạo" kéo dài vô tận đã khiến cho vô số người phải bỏ mạng vì đói rét, kiệt sức, thiếu thuốc men, bịnh tật, và trong số các nạn nhân đó đã bao gồm Giáo sư Nguyễn duy Xuân, một Trí Thức mẫu mực ở Đồng Bằng Sông Cữu Long miền Nam Việt Nam.

GS Xuân sinh năm 1925 tại quận Ô Môn thuộc tỉnh Cần Thơ và là cựu học sinh College de Cantho, tiền thân của trường Trung học Phan thanh Giản. Sau khi đậu bằng Thành chung (Diplôme), ông sang Pháp du học, tốt nghiệp Cử Nhân Kinh Tế. Ông tiếp tục học chương trình Hậu Đại Học ở Anh và đậu bằng Cao Học về Kinh Tế. Sau đó ông theo học tiếp tại Đại Học Vanderbilt, ở Tiểu bang Tennessee của Hoa Kỳ để lấy bằng Master và PhD về Kinh Tế. Đề tài Luận án Tiến sĩ của ông là Tín Dụng Nông Nghiệp.

Thời Đệ Nhất Cộng Hòa, GS Xuân đã giữ các chức vụ:
-Tùy viên Báo chí, Phủ Thủ Tướng kiêm Tổng Giám Đốc Việt Nam Thông Tấn Xã trong Nội Các của Thủ Tướng Nguyễn ngọc Thơ.
– Tổng Ủy Trưởng Phủ Tổng Ủy Hợp Tác Xã và Nông Tín.
Thời Đệ Nhị Cộng Hòa, ông là:
-Tổng Trưởng Kinh Tế trong Nội Các của Thủ Tướng Nguyễn văn Lộc.
– Cố vấn Kinh Tế cho Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu trong chức vụ Phụ Tá Đặc Biệt.
– Viện Trưởng Viện Đại Học (VĐH) Cần Thơ từ năm 1971-1975.
– Tổng Trưởng Bộ Văn Hóa Giáo Dục kiêm nhiệm Viện Trưởng VĐH Cần Thơ trong Nội Các của Thủ Tướng Nguyễn bá Cẩn, được thành lập vào ngày 14 tháng 4 năm 1975, thay cho Thủ Tướng Trần thiện Khiêm vừa từ chức.

Vào những ngày cuối cùng của tháng Tư năm 1975, vị Tùy Viên Văn Hóa của Tòa Đại sứ Mỹ có đến gặp GS. Xuân, đề nghị đưa ông rời Việt Nam, nhưng ông đã từ chối vì không muốn bị qui trách là đã rời bỏ nhiệm sở trong khi thi hành nhiệm vụ.

Sau đó, cũng như mọi cấp chỉ huy trong chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, GS Xuân đến trình diện tại Trường Nữ Trung Học Gia Long ở Sài Gòn để vài ngày sau được chuyển đến Làng Cô Nhi Long Thành thuộc Tỉnh Biên Hòa.Đây là nơi giam giữ tất cả những người ra trình diện, tại các địa điểm được chỉ định trong vùng Sài Gòn Chợ Lớn Gia Định và phụ cận. Tại đây họ được phân loại theo mức độ tội phạm nặng nhẹ để được chuyển tiếp đến trại giam khác, nên chỉ vài tháng sau GS. Xuân lại bị chuyển tiếp về Trại giam Thủ Đức chung với những người từng giữ các chức vụ cao cấp trong các Phủ Bộ của chính phủ, các lãnh tụ đảng phái chính trị, Dân biểu Nghị sĩ Quốc Hội, chỉ huy cao cấp của cơ quan Cảnh sát và Tình báo.

Vào giữa năm1976, GS. Xuân cùng toàn thể tù nhân ở trại giam Thủ Đức được cho chuyển hết ra Bắc. Tù nhân, từng cặp được còng tay đưa lên xe bít bùng chở ra phi trường Tân Sơn Nhất, để sau đó được chuyển thẳng đến phi trường Gia Lâm ở Hà Nội trên hai chiếc máy bay vận tải C130 của quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Toàn thể tù nhân sau đó được di chuyển bằng xe chở khách đến trại tù Hà Tây, thuộc Tỉnh Hà Sơn Bình và trại tù Nam Hà thuộc Tỉnh Hà Nam Ninh. GS Xuân được về trại Hà Tây, cách Hà Nội khoảng 20 cây số.

Trong thời gian bị giam cầm ở Miền Bắc, người tù Miền Nam bị buộc phải lao động khổ sai, và GS Xuân bị xếp vào đội Sản Xuất Gạch. Đây là đội cực nhọc nhất trong các đội lao động của trại tù Hà Tây. Người tù trong đội nầy phải xuống ao lấy đất sét, ngay cả những ngày giá buốt nhất của mùa đông, đem lên nhào nặn cho nhuyễn để nén vào máy ép thành gạch sống, rồi dùng xe cút kít chuyển ra sân phơi khô. Tiếp đến, họ phải gánh vào lò để nung bằng than đá, rồi sau đó phải gánh ra với tiêu chuẩn mỗi người phải đạt được từ 1200 đến 1500 viên gạch trong ngày (mỗi viên nặng hơn một kí lô vì là gạch đặc, không phải gạch ống của miền Nam, và nếu không đạt mức tiêu chuẩn thì khẩu phần ăn trong ngày của tù nhân sẽ bị cắt giảm). GS Xuân, tuy là người cao tuổi nhất trong đội, vẫn phải còng lưng lao động khổ sai như những người tù trẻ mà đa số, nguyên là các sĩ quan của quân lực Việt Nam Cộng Hòa, bị giam từ các trại tù gần biên giới Hoa Việt mới được chuyển về đây trước tin Tàu cộng sắp tấn công vào sáu tỉnh ở biên giới.

Mùa đông của năm 1977 và các năm sau đó ở miền Bắc quá khắc nghiệt, khi nhiệt độ ban đêm ở trại tù có lúc xuống gần 0 độ C. Dù thời tiết lạnh nhưng mỗi buổi sáng, khi cửa buồng giam được mở để cho người tù có một thời gian ngắn ra hồ nước làm vệ sinh cá nhân trước khi đi lao động khổ sai, thì GS Xuân và Luật sư Trần văn Tuyên, nguyên là Chủ tịch khối Dân Biểu thuộc nhóm Dân Chủ Xã Hội

trong Hạ Viện, dùng giây phút ngắn ngủi nầy đề tắm giặt. (Luật sư Tuyên đã mất tại Trại tù Hà Tây nầy vì bị đứt mạch máu ở não). Ngoài việc chịu đựng sự giá rét của mùa Đông, GS Xuân cùng với những người tù khác, còn phải chống chọi với việc ăn uống thiếu thốn và bịnh tật vì thiếu thuốc men. Kỷ sư Hóa học Phan thông Thảo, nguyên Chủ tịch đảng Tân Đại Việt và là người tù cùng buồng giam, đã chua xót than thở: "chúng ta đã trở thành loài thú ăn thịt sống rồi,vì lúc nầy chúng ta tự ăn thịt chúng ta để được sống còn ."

Khoảng tháng 9 năm 1979, thân nhân người tù miền Nam được phép cho gửi quà tiếp tế và đi thăm nuôi. Lúc đó, GS Xuân chưa nhận được quà của gia đình từ bên Pháp gửi mà chỉ nhận được quà của bà chị ruột ở Ô môn gửi vào. Chính nhờ nhận được sự tiếp tế hoặc thăm nuôi kịp thời của gia đình mà những người tù miền Nam, trong đó có GS Xuân, được tiếp tục sống sót.

Kiếp sống lao động khổ sai trong đội Sản Xuất Gạch của GS Xuân tiếp tục kéo dài cho tới khoảng năm 1981 thì ông được bổ sung vào Tổ Dịch Thuật của trại. Tổ Dịch Thuật cũng gồm các tù nhân gốc quân đội giỏi tiếng Anh và tiếng Pháp, có nhiệm vụ dịch các tài liệu và sách tiếng Anh hoặc tiếng Pháp nói về Chiến tranh Việt Nam, cung ứng cho giới lãnh đạo quân sự ở Hà nội. Đây cũng là một dạng khai thác tinh vi khác của bọn cai tù, họ khai thác tiếp chất xám của trí tuệ thay vì sức lao động của người tù.

Đến năm 1983, toàn bộ tù nhân ở trại Hà Tây được chuyển về trại Nam Hà thuộc tỉnh Hà Nam Ninh. GS Xuân vẫn tiếp tục ở trong Tổ Dịch Thuật. Các năm sau đó, GS Xuân bắt đầu nhận được quà và thuốc men của gia đình bên Pháp cũng như được người em trai, cựu dân biểu Nguyễn long Giao, thăm nuôi và tiếp tế sau khi ông em nầy được ra khỏi tù. Nhưng cũng trong khoảng thời gian nầy, đặc biệt là vào mùa đông năm 1986, GS Xuân bắt đầu bị nổi những chấm đỏ trong người và trên mặt mà các thuốc uống và thoa ngoài da đều không kết quả. GS Xuân quay qua tự trị theo thuốc Nam bằng cách nhờ tù nhân lao động bên ngoài trại tìm và nhổ nguyên rễ rau dền gai để ông phơi khô rồi nấu nước uống.

Chứng phong ngứa của GS Xuân vẫn không thuyên giảm. Chung quanh cổ của ông bắt đầu xuất hiện vài cục bướu nhỏ sờ vào thấy cứng như hạt gạo. Theo sự chẩn đoán của bác sĩ Trương như Quýnh, nguyên giám đốc bịnh viện Đô Thành Sàigòn, trông coi bệnh xá ở đây, dưới quyền một bác sĩ của trại tù Nam Hà, thì GS Xuân đã bị bịnh Hodgkins, một loại ung thư về các hạch tuyến phát triển bất bình thường.

GS Xuân có được trại tù cho chuyển ra bệnh viện Phủ Lý để khám nghiệm. Họ cũng xác nhận ông bị bịnh Hodgkins, rồi sau đó lại cho về trại tù trong ngày. Bịnh tình của ông mỗi ngày một nặng thêm khi các hạch ở cổ bắt đầu di căn xuống bao tử và gan khiến ông nhiều lần bị ngất xỉu phải đưa xuống bệnh xá cấp cứu. Sau cùng trại phải chuyển ông xuống nằm hẳn ở bệnh xá để tiện việc cấp cứu.

Trong thời gian GS Xuân trở bịnh nặng ở bệnh xá, tù nhân Phạm hữu Trung, nguyên là Thiếu Tá Cảnh sát, tình nguyện xuống bệnh xá chăm sóc suốt ngày đêm cho ông và được ban giám thị Trại đồng ý, sau khi họ nhận được quà biếu xén của anh em tù trong trại. Khoảng tháng 10 năm 1986, theo sở nguyện của ông, GS Xuân được Thượng tọa Thích thanh Long, nguyên Giám đốc Nha Tuyên úy Phật giáo cũng đang bị giam giữ tại đây, làm lễ quy y cho ông với pháp danh Thanh Lương Địa. Cũng vào lúc đó, trước tin GS Xuân đuối sức vì không thể ăn hoặc uống nước được nữa, bà GS Phạm hoàng Hộ (vợ của vị Viện Trưởng Viện Đại Học tiền nhiệm) đã gửi ra hai lọ nước biển, Morin Amin, chứa dinh dưỡng đậm đặc để truyền qua máu vào cơ thể thay thế thức ăn. Lúc đầu, bác sĩ cộng sản của trại không cho phép dùng, nhưng vài ngày sau đó, khi thấy GS Xuân sắp bắt đầu đi vào tình trạng hôn mê, thì bác sĩ nầy mới đồng ý cho dùng. GS Xuân hồi tỉnh lại được một ngày, nhưng đến 4 giờ khuya ngày 17 tháng 12 năm Bính Dần, tức là ngày 16 tháng 1 năm 1987, GS Xuân trút hơi thở cuối cùng.

Sáng hôm sau, cũng qua hình thức quà cáp cho bọn cai tù, vị tù Tuyên úy Phật giáo Sư đoàn 7, thầy Ngự cùng hai vị Thượng tọa Thích thanh Long và Thích thiện Chính đã xuống được bệnh xá tụng kinh tiễn đưa ông theo đúng nghi thức của Phật giáo.Thi thể của ông lúc lâm chung, sau gần hai tháng không ăn không uống được, đã bị co rút lại và toàn thân ông đen sạm như pho tượng đồng đen.

Việc chôn cất GS Xuân được trại giao cho đội tù hình sự phụ trách, và các tù chính trị miền Nam không được phép tiễn đưa. Họ chỉ có thể đứng tại cổng khu buồng giam, nhìn cảnh hai tù hình sự khiêng quan tài GS. Xuân đem chôn trên đồi hoang mà lòng ngậm ngùi thương xót cho sự ra đi thầm lặng và chua xót của GS. Xuân, một Trí Thức ưu tú và mẫu mực đã bỏ mạng vì sự trấn áp triệt để và chế độ giam cầm khắc nghiệt của bạo quyền cộng sản Hà Nội đã giành cho những người tù Miền Nam sau ngày 30 tháng Tư năm 1975.
Đến năm 2015, ái nữ của GS Xuân, từ bên Pháp về, mới thực hiện được việc bốc mộ cho cha, rồi hỏa táng và đem tro cốt của ông về thờ tại chùa Thiên Hương tại Quận Bình Thạnh, Sài Gòn.

Sacramento, ngày 15 tháng 2 năm 2023.

Triệu Huỳnh Võ

(Một người tù, sinh năm 1937 ở Cần Thơ, tốt nghiệp Thủ Khoa khóa 6 Học Viện Quốc Gia Hành Chánh Sài Gòn năm 1962, chức vụ sau cùng trước năm 1975 là Phụ Tá Đặc Biệt Tổng Trưởng Bộ Dân Vận-Chiêu Hồi Việt Nam Cộng Hòa, đã từng bị giam cầm chung với GS.Xuân trên 12 năm qua các trại Cải Tạo Long Thành, Thủ Đức, Hà Tây, và Nam Hà.)

Nguồn: https://quocgiahanhchanhmd.com/2023/09/15/tuong-nho-mot-tri-thuc-mien-nam-viet-nam-giao-su-nguyen-duy-xuan-tong-truong-bo-van-hoa-giao-duc-kiem-vien-truong-vien-dai-hoc-can-tho/

...

Cố Bộ trưởng Giáo dục Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Duy Xuân.

.

ĐOẠN KẾT BI THẢM CỦA VỊ CỰU BỘ TRƯỞNG GIÁO DỤC ...

Võ Khánh Tuyên

Đó là Giáo Sư NGUYỄN DUY XUÂN - Tổng trưởng Văn Hóa - Giáo dục - Thanh niên của Chính thể Việt Nam Cộng hòa.

Giáo Sư NGUYỄN DUY XUÂN, sinh năm 1925 tại Ô Môn, Tỉnh Cần Thơ... là cựu học sinh Collège de Cần Thơ. Sau khi đậu bằng Diplôma (văn bằng thành chung). Ông sang Pháp du học tốt nghiệp cử nhân kinh tế. Ông tiếp tục theo học chương trình sau đại học ở Anh, lấy bằng Thạc sĩ về kinh tế học; tiếp đến sang Mỹ theo học ở đại học Vanderbilt, và lấy học vị Tiến sĩ kinh tế học rồi trở về Việt Nam năm 1963.

Sau khi về nước ông được bổ nhiệm làm tổng ủy trưởng tổng ủy nông nghiệp, tổng trưởng kinh tế và cố vấn kinh tế của tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, bên cạnh đó, ông còn dạy tại các trường đại học kinh tế và trường quốc gia hành chính. Đầu năm 1970, ông được mời về làm Viện trưởng Viện Đại học Cần Thơ.

Trong thời gian đảm nhận vị trí Viện trưởng Viện Đại học Cần Thơ, Giáo sư đã nỗ lực phát triển mọi lãnh vực, đặc biệt với 2 ngành Sư Phạm và Nông Nghiệp. Giáo Sư cũng là người tiên phong trong việc thiết lập hệ thống đào tạo tín chỉ theo mô hình Đại học Hoa Kỳ. Năm 1972, ông cũng đích thân mời nhà nông học trẻ Võ Tòng Xuân khi ấy đang công tác ở Viện Nghiên cứu Lúa gạo Quốc tế Los Banos Philippines về trường giảng dạy.

Những ngày sau cùng của Chính thể Việt Nam Cộng Hòa , ông đảm nhiệm vị trí Tổng Trưởng (tức Bộ trưởng) Văn hóa - Giáo dục - Thanh niên trong nội các của Tướng Dương Văn Minh.

Biến cố 30 /4/1975 xảy ra ... dù có nhiều điều kiện để di tản, nhưng Giáo Sư vẫn ở lại Việt Nam, sau khi đưa vợ con di tản... Và sự ở lại của ông có thể là một kết cục bi thảm cho chính cuộc đời của một vị trí thức.

Sau 1975, trong khi Tướng Minh vẫn sinh sống tại Dinh Hoa Lan, sau đó sang định cư tại Pháp... , như thân phận của các Quân dân cán chính khác, Giáo sư Xuân phải trải qua một thời gian cải tạo ở Thủ Đức, rồi bị đưa đi học tập cải tạo ở trại Ba Sao thuộc tỉnh Hà Nam Ninh (nay thuộc tỉnh Hà Nam) lúc đó. Năm 1983, GS Võ Tòng Xuân, khi ấy là Đại biểu Quốc hội, có tìm đến trại Ba Sao thăm vị Giáo sư cũ một lần...

Mười ba năm, đã có tới 626 người bỏ mạng ở cái trại Ba Sao này.

3 năm sau, năm 1986 .... do bệnh tật, Giáo Sư Nguyễn Duy Xuân qua đời tại Trại giam, thọ 61 tuổi. Thi hài được chôn ở quả đồi, khu vực Trại Cải tạo Ba Sao - Hà Nam. Chấm dứt 11 năm ròng rã chôn mình trong Trại Cải tạo!

Gần 30 năm sau... ngày 5.4. 2015, phần tiểu chứa tro cốt của Giáo sư Nguyễn Duy Xuân được người con gái, bà Nguyễn Thị Nguyệt Nga, đưa từ nghĩa địa trại cải tạo Ba Sao (Hà Nam) bằng đường tàu lửa vào Saigon. Thể theo di nguyện được ở lại quê hương, tro cốt của vị Bộ trưởng Giáo dục không sang Pháp cùng con gái và gia đình, mà được gửi ở Chùa Thiên Hưng ở đường Vạn Kiếp, Quận Bình Thạnh (TP.HCM).

Trưa ngày 22 tháng 11 năm 2018, Luật sư Đặng Trọng Dũng đã đến chùa Thiên Hưng, số nhà 71 đường Vạn Kiếp, quận Bình Thạnh, TP HCM để dâng hương tưởng nhớ Cố Bộ trưởng Bộ Giáo dục Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Duy Xuân:

.

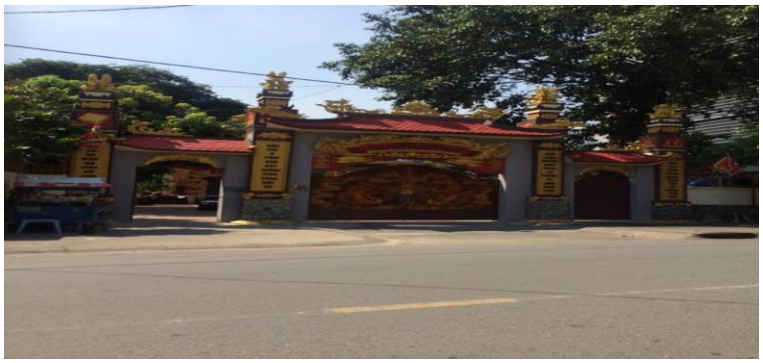

Rất xúc động khi được thấy bình tro cốt của Giáo sư Nguyễn Duy Xuân, Cố bộ trưởng Giáo dục Việt Nam Cộng hòa. Xin cầu nguyện anh linh Giáo sư thanh thản vĩnh hằng và phù hộ cho giáo dục nước nhà bước vào vận mới.

Xin đa tạ tấm lòng của Luật sư Đặng Trọng Dũng, đã thay mặt đứa em xa xôi dâng hương tưởng nhớ Cố Bộ trưởng.

Nguồn: http://xuandienhannom.blogspot.com/2018/11/tu-lieu-bo-truong-giao-duc-vnch-bi-ay.html

GIÁO SƯ NGUYỄN DUY XUÂN
NGỌN HẢI ĐĂNG TRÍ TUỆ MIỀN TÂY

Đến năm 1970, bước đầu xây dựng được một Đại học Cần Thơ vững vàng, để có thể trở về Sài Gòn tiếp tục các công trình nghiên cứu khoa học và giảng dạy, Giáo sư Phạm Hoàng Hộ chính thức mời Giáo sư Nguyễn Duy Xuân về thay ông, làm Viện trưởng thứ hai của Viện Đại Học Cần Thơ.

Giáo sư Nguyễn Duy Xuân cũng là người Cần Thơ, sinh năm 1925 hơn Giáo sư Phạm Hoàng Hộ 4 tuổi, tốt nghiệp Tiến sĩ Kinh tế tại Đại học Vanderbilt Hoa Kỳ, trở về Việt Nam 1963, giáo sư Luật. Nhận chức Viện trưởng từ Giáo sư Phạm Hoàng Hộ, Giáo sư Nguyễn Duy Xuân đã nỗ lực phát triển Viện Đại học Cần Thơ trên mọi lãnh vực từ chương trình giảng dạy, đào tạo ban giảng huấn, xây cất thêm giảng đường, phòng thí nghiệm, thiết lập ký túc xá như hệ thống campus cho sinh viên đến từ các tỉnh xa Miền Tây. Ông là người tiên phong thực hiện giáo dục đại học theo tín chỉ / credits (thay vì chứng chỉ, certificate như trước đây); giống như mô hình hệ thống Đại học Hoa Kỳ. Ông còn gửi cả một đội ngũ giảng viên trẻ đi du học, điển hình như anh Trần Phước Đường đi Mỹ tốt nghiệp tiến sĩ tại Đại học Michigan, sau đó họ trở về trường phục vụ ngành Sinh học, Giáo sư Trần Phước Đường sau này trở thành Viện trưởng Đại học Cần Thơ từ 1989 tới 1997.

Năm 1972, ông cũng đích thân mời nhà nông học trẻ Võ Tòng Xuân khi ấy đang công tác ở Viện Nghiên cứu Lúa gạo Quốc tế Los Banos Philippines về trường giảng dạy. Sau này anh Võ Tòng Xuân kể lại, khi nhận được thư của GS Nguyễn Duy Xuân: *"Anh Nguyễn Duy Xuân nói ĐBSCL là cái vựa của lúa gạo nên rất cần những nhà khoa học về nông nghiệp. Chiến tranh rồi có ngày hòa bình, đất nước sẽ cần những người như tôi. Đó là một trong những lý do tôi về công tác ở Đại học Cần Thơ."* TS Võ Tòng Xuân sau này trở thành một Giáo sư Nông học danh tiếng, *"Doctor Rice"* tên tuổi anh VTX gắn liền với sự tiếp nối phát triển cây Lúa Thần Nông và sau đó anh là Viện trưởng Đại học An Giang là Đại học lớn thứ hai của ĐBSCL sau Viện Đại học Cần Thơ.

Chỉ trong vòng 9 năm [1966 - 1975] với công lao xây dựng của hai Viện trưởng tiền nhiệm: GS Phạm Hoàng Hộ, GS Nguyễn Duy Xuân, **Viện Đại Học Cần Thơ như một Ngọn Hải đăng Miền Tây**, trở thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học, đặc biệt bước đầu ưu tiên phát triển hai lãnh vực Sư phạm và Nông nghiệp, vững vàng sánh bước với các Viện Đại học lâu đời khác của Miền Nam, đóng góp cho sự thăng tiến của vùng ĐBSCL.

TỪ ẢO VỌNG TỚI THẢM KỊCH

Chỉ mấy ngày trước biến cố 30 tháng 4, 1975, cũng như GS Phạm Hoàng Hộ, GS Nguyễn Duy Xuân như một trí thức dấn thân, quyết định ở lại và giữa cảnh dầu sôi lửa bỏng, ông vẫn can đảm nhận chức Tổng trưởng Bộ Văn hóa Giáo dục cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa. Giữ chức vụ đó chưa đầy một tuần lễ thì chính quyền Miền Nam sụp đổ, TT Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng.

GS Nguyễn Duy Xuân bị đưa vào trại tù cải tạo, sau đó bị đưa ra Bắc, giam trong trại tù Hà-Nam-Ninh, hầu như không có ngày về. Vẫn theo anh Võ Tòng Xuân (VTX), năm 1983, trong một lần ra Hà Nội dự họp, anh VTX đã vô trại Ba Sao để thăm lại vị Viện trưởng của mình khi còn ở Viện Đại học Cần Thơ. Gặp lại đồng nghiệp, GS Nguyễn Duy Xuân rất mừng, và dù đang trong nghịch cảnh tù đầy, ông vẫn đau đáu quan tâm hỏi han tới hiện trạng của Đại học Cần Thơ, nơi mà ông và GS Phạm Hoàng Hộ đã dầy công xây dựng.

Tôi, người viết bài này không thể không tự hỏi nếu không có 11 năm giam hãm đầy đoạ độc ác và vô ích của những người Cộng sản thắng cuộc, nếu GS Nguyễn Duy Xuân, một Tiến sĩ Kinh tế tài ba và giàu lòng yêu nước như ông vẫn tiếp tục ở lại xây dựng Viện Đại học Cần Thơ với nhịp độ 1966-1975, không biết Viện Đại học Cần Thơ và ĐBSCL sẽ phát triển và tiến xa tới đâu.

Năm 1983 là lần gặp gỡ đầu tiên của hai Giáo sư cùng tên Xuân sau 1975 ở trại Ba Sao và cũng là lần cuối cùng GS VTX được gặp lại GS Nguyễn Duy Xuân. Tiếp tục bị đầy ải thêm 3 năm nữa tổng cộng 11 năm, GS Nguyễn Duy Xuân đã chết trong tù cải tạo Hà-Nam-Ninh ngày 10 tháng 11 năm 1986 trong đói khát và bệnh tật không thuốc men. Xác của ông được vùi nông trong nghĩa địa tù cải tạo trên triền núi phía sau trại tù Ba Sao.

Phải mãi đến tháng 4 năm 2015, gần 30 năm sau, di cốt của GS Nguyễn Duy Xuân, mới được người con gái là bà Nguyễn Thị Nguyệt Nga từ Pháp về bốc mộ đưa từ nghĩa địa trại tù Ba Sao Hà-Nam-Ninh về Chùa Thiên Hưng, Quận Bình Thạnh Sài Gòn để lưu giữ tại đây. Trong buổi lễ cầu siêu, ngoài các thành viên của gia đình cố Viện trưởng Nguyễn Duy Xuân, còn có một số cựu giảng huấn và các cựu sinh viên tốt nghiệp Đại học Cần Thơ trước 1975 như GS Võ Tòng Xuân, TS Nguyễn Tăng Tôn (cựu SV), TS Nguyễn Văn Mận (Cựu SV), KS Minh (Cựu SV) Ông Hòa (nhân viên hành chánh), đến tham dự buổi lễ.

Trại tù Ba Sao Hà-Nam-Ninh, Miền Bắc Việt Nam, nơi triền núi phía sau trại tù là nghĩa địa chôn vùi xác rất nhiều tù nhân cải tạo có gốc từ Miền Nam sau 1975, thân xác Giáo sư Nguyễn Duy Xuân được vùi nông trong nghĩa địa trại tù Ba Sao này. Mãi 30 năm sau, con gái ông là bà Nguyễn Thị Nguyệt Nga từ Pháp về bốc mộ cha đưa từ nghĩa địa trại tù Ba Sao về Chùa Thiên Hưng, Quận Bình Thạnh Sài Gòn.

Từ trái, GS Võ Tòng Xuân, bà Nguyễn Thị Nguyệt Nga con gái GS Nguyễn Duy Xuân, ôm bình tro cốt của cha, bạn trai Alan và một thân hữu [nguồn: Võ Tòng Xuân]

Ngô Thế Vinh

Nguồn: https://www.voatiengviet.com/a/dong-bang-song-cuu-long-45-nam-ao-vong-tri-thuc/5362273.html

NỖI ĐAU CỦA TRÍ THỨC MIỀN NAM QUA BIẾN CỐ 1975. TRƯỜNG HỢP GS TIẾN SĨ NGUYỄN DUY XUÂN.

GS Nguyễn Duy Xuân (1925-1987)

Nguyễn Bá Lộc

Trong tháng trước, tôi có nhận từ người bạn, bài báo với chủ đề "Báo cáo kinh tế thường niên ĐBSCL 2020" đăng trên Tập san Người Đô Thị https://uploads.nguoidothi.net.vn ngày 18-2-2021, tờ báo nầy phát hành ở VN.Trong Tâp san nầy có một bài nói về Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Duy Xuân, có cái tựa "Từ Báo cáo kinh tế thường niên đồng bằng sông Cửu long:Tiếc nuối một con người". Ở một đoạn khác có câu" GS Nguyên Duy Xuân có thiện tâm ở lại phục vụ đất nước trong hòa bình". Và ở một đọan khác của bài báo đó, có nhận định "

Nếu những người như GS Nguyễn Duy Xuân không bị đối xử quá nghiệt ngã, nếu tài năng của họ được dùng đúng chỗ, đúng tầm sau 1975, liệu ĐBSCL ngày nay có phải đứng trước những thử thách sống còn như trong Báo cáo kinh tế thương niên ĐBSCL nói ở trên nhắc tới".

Các ý trong bài báo nói trên về GS Nguyễn Duy Xuân làm tôi suy nghĩ, Từ một góc độ nào đó, từ một cảm tính nào đó, tác giả hay bất cứ một người nào đó có thể nói sự "nuối tiếc", tôi không ý kiến hôm nay. Có một điều nếu không nói ra thì thực là đáng trách. Đó là những nhận xét sai lệch về lập trường quốc gia chơn chánh, về tinh thần phục vụ và hy sinh cao cả chấp nhận hiểm nguy của GS Xuân, cuối cùng ông phải bị nhận cái chết thảm thương trong trại tù CS.

Thứ nữa, GS Nguyễn Duy Xuân là người thầy được các cựu sinh Quốc gia Hành chánh kinh trọng, tong đó có tôi. Sau khi ra trường, tôi có nhiều dịp hầu chuyện, học hỏi và hiểu thầy Xuân, nhứt là những ngày cận kề biến cố 1975. Bởi vậy, sau nhiều suy nghĩ, tôi cảm thấy có bổn phận giải bày ở đây một số điều, mà báo ở trên, nhận xét sai GS Xuân về đạo đức chánh trị , cái trách nhiệm của một sĩ phu, và cái chánh nghĩa của đại đa số trí thức miền Nam.

Như vậy câu chuyện được tóm tắt qua hai phần:

Về trường hợp GS Nguyên duy Xuân và

Về nỗi đau của trí thức miền Nam, qua biến cố 1975

Thứ nhứt, Trường hợp GS Nguyễn Duy Xuân .
Có mấy điểm xin nêu ra đây (Tôi mạn phép khi kể về câu chuyên GS Nguyễn Duy Xuân, tôi xin nói chút về tôi trong những cơ hội hay tương quan gữa tôi và thầy, như một xác nhận qua những gì tôi nói là có thật)

:

GS Xuân là một trí thức chơn chánh và có đạo đức

Giáo sư Nguyễn Duy Xuân cũng như các nhà trí thức có học vị Tiến sĩ miền Nam lúc bấy giờ đã phải khỗ công rất lớn trên con đường theo đuổi học vị nầy. Ông tốt nghiệp Cử nhân kinh tế ở Pháp, Cao học kinh tế ở Anh và Tiến sĩ kinh tế ở Mỹ qua ba giai đoạn không liên tục. Giáo sư tiếp thu được kiến thức rất tốt của đại học tại ba quốc gia hàng đầu về học vấn đại học.

Ngoài ra ông đã kết hợp được kinh nghiệm thực tế qua nhiều chức vụ quan trọng, trong các giai đoạn giữa ba chương trình học đại học. Yếu tố đó cọng với đạo đức cá nhân đưa ông đến sự trọng dụng và mến phục. Dù ông ít nói, nhưng lúc nào gặp ông thường đề cập tới trách nhiệm. Ông có cuộc sống khá thanh đạm.

Sự hợp nhứt tri hành của GS thấy đươc qua các chực vụ và địa vị của ông trong Bộ máy Công quyền hay Giáo sư đại học của giai đoạn đầu xây dựng miền Nam. Ông là một trong rất ít GS ở Học Viện QGHC, lúc đó còn rất ít Tiến sĩ từ Mỹ về . Khóa tôi được ông dạy khi mới về nước.

Ngoài ra, sau nầy, cá nhân tôi có một số dịp gặp ông nhiều hơn khi tôi làm Luận văn Cao học mà đề tài là “Tín dụng và Phát triển kinh tế”, tôi cần tham khảo nội dung luận án Tiến sĩ của GS có chủ đề gần gần như vậy, và được học hỏi kinh nghiệm khi ông làm Tổng giám đốc Quốc gia Nông tín cuộc.

GS Xuân có tầm nhìn chiến lược

Sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ Kinh tế, ngoài việc dạy học, GS Xuân còn giử một số chức vụ quan trọng. Lần lược, Tổng trưởng Kinh tế (1965?), Phụ tá Đặc biệt Thống Thống (1968) , Viện Trưởng Viện Đại học Cần Thơ (1971) và Tổng trưởng Giáo dục (1975).

Dù ở vị trí và vai trò nào GS luôn tỏ ra có tầm nhìn chiến lược và coi trọng trách nhiệm của một kẽ sĩ dấn thân. Xin kể ra đây một vài trường hợp mà tôi biết .

Khi là Bộ trưởng kinh tế (khoảng 1965), ông rất chú trọng sự phát triển Kinh tế nông nghiệp là nền tảng cho kinh tế tự túc tự cường. Năm 1965, Ông thành lập Nha Thanh tra kinh tế Miền Tây (Đồng bằng sông Cửu long), trước đó chỉ có Nha Thanh tra kinh tế Miến Trung (Vùng I), và Nha kinh tế Cao nguyên Trung phần (Vùng II). Tới 1974 các Nha nầy được đổi tên thành Nha Phốihợp kinh tế địa phương (cấp vùng). Tôi phụ trách Nha kinh tế nầy từ 1968 đến 1975. Cũng như khi làm Tổng Giám đốc Quốc gia Nông tín cuộc trước đó, (khoảng 1958), ông mở rộng các Ty Nông tín cuộc khắp miền Nam.

Về phương diện kinh tế, GS Xuân là người đứng ra thành lập Hội kinh tế VN đầu tiên, gồm một số Tiến sĩ, một số chuyên gia, chuyên viên kinh tế, và Hội ra mắt vào khoảng 1970 .

Khi GS làm Viện trưởng Viện Đại học Cần thơ (vào khoảng 1972), tôi có dịp gặp GS nhiều hơn, học hỏi ở GS nhiều hơn, vì lúc đó tôi còn đang phụ trách Nha Thanh tra kinh tế/ Nha Phối hợp kinh tế Vùng IV. Và đồng thời tôi là Giảng viên ở Phân khoa Luật và Xã hội học thuộc Đại học Cần Thơ.

Trong quảng thời gian nầy, với vai trò Viện trưởng, GS lại có dịp đẩy mạnh quan điểm phát triển kinh tế nông nghiệp qua một số chủ trương như: Cho nhiều kỹ sư nông nghiệp đi học thêm hay tu nghiệp. Đại học Cần thơ nhận được nhiều viện trợ hơn để phát triển tốt hơn, nhứt là từ chánh phủ Nhựt. GS thành lập chương trình đào tạo Giáo sư cơ hữu cho Đại học Cần Thơ mà hai ngành chánh là Nông nghiệp và kinh tế. Đây là chương trình phối hợp qua hai bên, của hai Đại học Cần Thơ, và một Đại học ngoại quốc , Hoa kỳ, Nhựt, và Anh. (Tôi được cho tham gia vào chương trình nầy và vì vậy phải gặp thầy nhiều hơn). Chương trính bị chết năm 1975.

Cũng trong quan niệm, giúp nông dân có hiểu biết hơn, lợi tức họ tăng hơn thì cách tốt nhứt để con cái họ có học vấn cao hơn, và do đó ý thức chánh trị sẽ khá hơn , đúng hơn. Năm 1973, ông cho thêm vào chương trình Đại học Sư phạm , môn phụ "Thương mại hóa nông sản".

ĐBSCL trước kia là hy vọng là căn bản cho kinh tế miền Nam, ngày nay bị suy tàn và có quá nhiều trở ngại vì vậy trong Báo cáo thường niên năm 2020, họ có cảm nghĩ phải chi còn GS Xuân hay đúng ra còn áp dụng kế hoạch của GS Xuân thì vùng nầy đâu có bị hũy hoại như ngày nay.

Thực sự, sự suy sụp củ ĐBSCL, chánh yếu là do sự áp đảo của Trung cộng xây nhiều đập thủy diện ở thượng nguồn, mà VN không dám chống lại. Mặc khác, dù GS Xuân còn sống và được làm việc lại, ông cũng không đóng góp gì được trong chế độ nầy. Đó là một kinh nghiệm, một nhận xét của một số nhà trí thức trong nước và từ nước ngoài về sau 1975.

GS Xuân có lập trường Quốc gia Dân tộc và chấp nhận hiểm nguy.
Đây là điểm chánh mà thấy cần nói ra. Vì chỉ đọc qua bài báo trong Tập san Người Đô Thi nói trên, hay bài báo nào ở VN, thì sẽ có nhiều người hoang mang, hay hơn nữa, có thể trách ông về lập trường chánh trị lúc thời thế đổi thay.

Nhưng những ngày trong tháng tư/75, tôi thường gặp GS hơn, nên biết khá rõ ràng GS vẫn giữ lập trường trước sau như một: không bao giờ theo CS, kể cả nghiên qua thành phần thứ ba, như một số ít trí thức lúc đó đã làm. Tôi có thể kể, mà tưởng như mới ngày nào.

Một lần tôi đến văn phòng ông ở Đại học Cần Thơ, vừa vào tôi chợt thấy đôi mắt ông rất đỏ dường như có ngấn lệ. GS nói ông vừa về từ văn phòng Tư lịnh Nguyễn Khoa Nam, và nói tình thế lâm nguy. (GS Xuân được Tư lịnh NKN tham vấn một số vấn đề trong những ngày tháng đen tối đó).

Rồi mấy ngày sau, tôi nghe tin GS nhận chức Bộ trưởng Giao dục của Nội các Nguyễn Bá Cẩn (vào khoảng 10 tháng tư/1975). Tôi gọi điện thoại cho ông. Tôi hỏi GS liệu tình hình quá bi đát GS nghĩ sao ở trong Chánh phủ quá muộn màng như vậy. GS trả lời "hiện giờ thuyền sắp chìm, không thể nói nên hay không nên, mà giờ mọi người phải cùng nhau tát nước để cứu thuyền khỏi chìm". GS Xuân tham gia nội các Nguyễn Bá Cẩn trong tinh thần và trách nhiệm của một sĩ phu, trong tình thế cực kỳ nguy hiểm.

Nội các Nguyễn Bá Cẩn chưa làm được gì , thì TT Nguyễn văn Thiệu từ nhiệm, Phó Tông Thống Trần văn Hương lên thay . Rồi Quốc Hội biểu quyết cho Tướng Dương văn Minh lên làm Tổng Thống để đầu hàng ba ngày sau đó.

Khi lên TT , Tướng Dương văn Minh, thành lập ngay Nội các mà GS Vũ văn Mẫu là Thủ tướng, và vỏn vẹn trong ba ngày , Nội các nầy chỉ mới có được ba bốn Tổng trưởng. Cho nên chưa có sự bàn giao, Nội các Nguyền Bá Cẩn vẫn ở tư thế xử lý, chờ trao quyền cho Nội các mới. GS vẫn ở trong Nội các NBC chờ bàn giao, GS Xuân không phải ở trong "Nội các Dương văn Minh" như bài báo viết sai, thực sự là Nội Các Vũ văn Mẫu. Cái sai nầy có ý nghĩa trong trường hợp GS Xuân, tai hại danh dự GS vì sai lập trường chánh trị của ông

Ông không phải thành viên của "nội các Dương văn Minh", ai cũng hiểu Nội các đó là nội các của thành phần thứ ba , hay một Nội các lót đường, một nội các tay sai của CS. Còn Nội các Nguyễn Bá Cẩn được kết hợp nhiều đoàn thể và lực lượng quốc gia chống cộng. Lập trường GS Xuân là trong lập trường chung đó.

Trong mấy ngày cuối tháng tư, tôi có lên Sài gòn, đến Bộ Giáo dục không gặp GS, tôi gặp anh Huỳnh kim Thoại (Cao học khóa I), anh vừa được GS Xuân bổ nhiệm Phó Tổng Thư ký, anh cho tôi biết vợ con GS đã rời VN, GS ở lại, dù lúc đó việc ra đi dễ dàng với ông. AnhThoại còn cho biết, GS nhờ anh mua cho ông một món thuốc độc cực mạnh, và một con dao nhỏ luôn bỏ

theo mình. Điều nầy chứng tỏ GS Xuân thấy được những giờ phút cục kỳ nguy hiểm, ông phải tự hũy đời mình khi cần. Một điều rõ hơn nữa là GS chắc chắn không thay đổi lập trường để theo thành phần thứ ba, hay chạy theo CS vào giời chót vì lý do nào đó.

Sự cương quyết của GS không phải như lời suy diễn của bài báo Thanh niên 28-4-2015, có tựa "Giữ huyết mạch cho Hòn ngọc Viễn đông, vị Tổng trưởng quyết không rời quê hương", khi nói về Tổng trưởng Nguyễn Duy Xuân.

Tôi có nghe trong mấy ngày đầu chiếm Viện Đại học Cần Thơ, nhóm sinh viên CS ở đây đòi đưa GS về Cần Thơ để "hỏi tội", bọn nó muốn "trả thù", vì vài năm trước đó, có một số sinh viên CS ở Đại học Cần thơ bị Cảnh sát vùng IV bắt giam.

GS Xuân cũng như rất nhiều trí thức khác và đa số học trò của ông tại Học viện QGHC bị CS giam giử lâu dài và trải qua nhiều trại tù. Trong cái sống nghiệt ngã, GS bị bịnh nặng và qua đời tại trại tù Nam Hà, năm 1986, thọ 61 tuổi. Dù dưới góc nhìn nào, đó là một trong rất nhiều thảm họa của trí thức VN qua lịch sử nhiều đắng cay. Và hôm nay, tôi lại xin cầu nguyện hương hồn thầy được bình yên ở cõi vĩnh hằng.

Thứ hai, Vài suy nghĩ về "nỗi đau" của trí thức miền Nam

Qua câu chuyện thảm thương của GS Tiến sĩ Nguyễn Duy Xuân. Một trí thức nhiều khả năng ,giàu lòng hy sinh , rất đạo đức, nhưng nhưng cuộc đời ông bị kết thúc cách thảm thương, chỉ vì lòng yêu nước, vì theo đuổi trách nhiệm cũa kẽ sĩ. Sự đối xử của chủ thuýết chánh trị CS không căn cứ trên đạo đức thông thường và lòng yêu nước chân chánh.

Về tình trạng đau thương và hổn tạp của trí thức miền Nam qua biến cố 1975

Theo truyền thống văn hóa VN thì trí thức có vai trò quan trọng bực nhứt trong xã hội, có khả năng và hiểu biết hơn thường dân và cò bổn phận hướng dẫn giáo dục quần chúng. Nhưng trong chế độ CS, một loại "trí thức mới" không phải như vậy.

Trước khi CS chiếm miền Nam, tầng lớp trí thức cấp cao cũng như những chuẩn trí thức (sinh viê), có thể tạm chia làm ba thành phần: thành phần chống cộng, thành phần thân cộng, và thành phần không có hay không muốn tỏ ra lập trường và ý thức chánh trị rõ ràng.

Ở đây, tôi chỉ muốn nói đến thành phần "trí thức thân cộng", dù không nhiều nhưng có thể là một điển hình của sự đối đầu ý thức hệ, hay tâm lý chánh trị "thời hậu thực dân" ở VN .

Dù những người trí thức nầy tự mình không hiểu CS hay bị CS dụ dỗ hoặc lý do nào khác mà hoạt động của họ trở thành có lợi cho CS, nhứt là trong những tháng ngày của 1975. Hầu hết họ không phải là CS chánh cống , họ là "công cụ" của CS. Họ ở rải rác trong nhiều nơi kể cả khu vực tư. Và sau thời gian sống với CS, họ không thể hội nhập được, không có cơ hội làm được việc gì đáng kể, họ tự nhận sự thất vọng, và tan biến, và để lại một số bài học đớn đau .

Tôi xin ghi nhận ra đây một số trường hợp có thể được xếp loại dưới nhiều hình thái:

Loại hình thái được CS kết nạp, huấn luyện trước 1975, và cho vai trò quan trọng như GS Nguyễn văn Kiết (GS Văn Khoa), và Hồ Hữu Nhựt (sinh viên Đại học sư phạm), cả hai vào cục R.

Sau tháng tư/ 1975 được đưa về Saigon làm Bộ trưởng và Thứ trưởng Giáo dục của Mặt trậnGPMN. Qua năm 1976, VN thống nhứt, Mặt trận và các viên chức đó biến mất luôn.

Loại hình thái có tham vọng chánh trị chạy theo CS với hy vọng là nhập vào thành phần thứ ba, theo Hiệp định Paris. Mặt dù có nhiều người họ đang ở trong nhiều bộ phận chánh quyền quốc gia. Có thể kể các Dân biểu Lý quí Chung, Hồ ngọc Nhuận, Dương văn Ba, GS Đại học Trần kim Thạch, Lý chánh Trung, Luật sư Nguyễn Phươc Đại, LS Trần ngọc Liễng..Sau 1975 các

người nầy được cho "đóng góp" làm kiểng, như chức dân biểu Quốc hội, hay chức vụ tào lao nào đó.

Kết cuộc, họ trải qua những ngày tháng phất phơ, thất vọng, thất chí, bất mãn và tàn phai .Loại hình thái "trở cờ" hay "tự diễn biến" với những lý do riêng: như Tiến sĩ Nguyễn văn Hảo, nguyên Phó Thủ Tướng VNCH, ở lại và viết Kế hoạch phát triển kinh tế với tựa "Vận Hội Mới" dâng cho CS và không được đoái hoài . Tới 1982(?) Tiến sĩ Hảo trong lần gặp một số anh em

trong khối kinh tế tài chánh của Chánh quyền cũ , ông nói "giả từ VN" và ra ngoại quốc. Người thứ nhì tôi có gặp lại khoảng 1982 là cựu Tổng trưởng Thương mai và Tiếp tế VNCH, ông Nguyễn Văn Diệp, ông là xếp của tôi. Ông cũng đi trình diện cải tạo, nhưng chỉ sau 3 tháng ở Long Thành, và được cho về. Có thể vì ông Nguyễn văn Diệp thuộc thành phần "thân cộng" hay ít nhứt không phải loại "trí thức phản động". Nhưng CS chỉ cho làm công tác nghiên cứu phát triển kinh tế. Tôi có thăm ông hồi 1982, vợ con ông ở Pháp và sau đó ông chết âm thầm tại VN.

Một trí thức lớn nữa là Tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh, nguyên Phó Thủ Tướng VNCH, dường như được CS cho đóng góp sau 1975, với chức Cố vấn ngoại thương, và sau đó được cho mở Văn phòng Tư vấn kinh tế .

Loại hình thái loại có công nhiều với "Cách mạng" trong nhiều hoạt động sinh viên trước 1975.
Có thể kể một vài người như Huỳnh Tấn Mẫm, Hoàng phủ ngọc Tường, nguyễn Hữu Thái, Dương văn Đầy… CS cho họ một số nhiệm vụ sau 1975. Nhưng không được trọng dụng và có sự va chạm với trí thức XHCN miền Bắc , một số lớn sau nầy bất mãn và rút lui.

Loại hình thái đặc biệt: Một số trí thức hải ngoại không phải CS nhưng không hiểu CS, qua lời kêu gọi của Chánh quyền CS , họ "về nước đóng góp xây dựng quê hương" từ một số nước Pháp, Anh , Nhựt , Úc, Hoa kỳ.. CS tuyên truyền rất nhiều về kế hoạch nầy. Có một số trí thức phần khởi trở về, và sau độ 5 năm, tuyệt đa số lại rời VN trong hối hận.

Và còn nhiều nữa những "trí thức lầm lẫn" đó lần lược rời quê hương hay sống âm thầm trong sự đổi đời, mà chính họ hay chế độ mới nầy cho rằng không thích hợp. Trí thức XHCN, dù thế nào cũng tốt hơn đối với đảng, mà trung với đảng là yêu cầu tuyệt đối.

Về chánh sách và biện pháp của CS đối với trí thức miến Nam
Nói chung, CS không ưa và có phần lo sợ trí thức chân chánh, mặc dù cần phải có trí thức để phát triển. Chính Lê ninh đã "dạy" cho các đàn em khi nắm được chánh quyền thì nên sử dụng lại trí thức của chánh quyền cũ. Trí thức đó là công cụ cho phát triển. Mặt khác, CS luôn cảnh giác và sợ trí thức thông thường, vì trí thức hiểu biết cao và đúng, còn CS thì dốt và độc tài , nhiều sai trái, nhiều khác biệt với đa số người dân. Cho nên CS chỉ dào tạo, nâng đở, sử dung trí thức XHCN.

Trong nguyên tắc đó, những trí thức cũ của miền Nam không có thế đứng nào cả , kể cả những người có dính dáng hay có cảm tình ủng hộ CS lúc đầu từ nhiều nguồn khác nhau.

Nguyên tắc chung, CS có ba nguyên tắc căn bản vế trí thức:
Trí thức cần cho xây dựng phát triển sau khi nắm quyền, nhưng chỉ là một công cụ (Lê ninh).
Trí thức không giá trị gì mà còn cản trở cuộc "Cách mạng vô sản"(Mao trạch Đông).

Cần cảnh giác với trí thức, nhứt là "trí thức tiểu tư sản", vì họ gần quần chúng và có ảnh hưởng đến quần chúng về nhiều mặt.

Cần phân biệt "trí thức XHCN" và trí thức chung chung, tính "hồng" phải được đặt cao hơn khả năng "chuyên môn".

Một số chương trình hay biên pháp của CS đối với trí thức Miền nam
Trấn an và hứa hẹn với trí thức miền Nam qua "chánh sách khoan hồng và cải tạo". Đầu tiên, khi mới chiếm miền Nam, CS liền trấn an trí thức trong mọi ngành. Chánh quyền mới nói sẽ dùng lại các viên chức cũ, trừ những người "có tội" với nhân dân là phải được "cải tạo" thành "con người mới XHCN", biến cải thành con người mới khác với con người cũ, xây dựng cho họ có tình cảm đúng là "yêu nước là phải yêu XHCN". Khoan hồng có nghĩa là không giết .

Đề phòng và trấn áp trí thức. Song song với chương trình trên, CS thực hiện biện pháp trấn át và theo dõi trí thức, nhứt là trong các đảng phái chánh trị chống cộng, trong các tôn giáo. Vụ nổi dậy của nhà thờ Vinh Sơn, làm CS càng siết chặc hơn. Một số trí thức "bị bắt nguội". Một số trí thức hoạt động sau 1975, bị CS bắt và bị kết án rất nặng, tôi có biết trong số đó có GS Đoàn viết Hoạt, GS GS cựu Viện trưởng QGHC Vũ quốc Thông, GS Đào quang Huy (Học Viện QGHC),…

Chiêu dụ trí thức trong nước và hải ngoại. Vì gần như tất cả trí thức miền Nam, trí thức cao cũng như những người tốt nghiệp đại học, đều lần lược vượt biên trốn khỏi quê hương. Có lúc CS chơi "chiêu dụ dỗ", một số trí thức có tài năng , vượt biện bị bắt và được thả ngay (vào khoản 1980). Trong số có những người tôi có dịp gặp sau 1982, và họ cũng đi qua Pháp cách chánh thức như : Tiến sĩ Trần an Nhàn , Kỹ sư Dương kích Nhưỡng, GS Nguyễn văn Tương. Chánh sách "Hòa hợp hòa giải Dân tộc, HGHH". vào khoảng những năm thập niên 1980, tình hình quốc tế có biến đổi . Trong nước kinh tế bị kiệt quệ, CS thay đổi chách sách kinh tế, cần sự hổ trợ từ ngoài. CSVN đưa ra chiêu bài "Hòa hợp Hòa giải Dân tộc", kêu gọi mọi người quên đi hận thù, đoàn kết mọi người Việt trong và ngoài nước .

HGHH trên nguyên tắc, có hai bước và hai cách thực thi. "Hòa giải", trước hết là giải tỏa các mâu thuẫn lớn, sự khác biệt lớn giữa hai bên, thứ nhì là cả hai bên phải phải tự loại bỏ sự khác biệt lớn, để cuối cùng hai bên có thể chấp nhận được trong tinh thần đặt quyền lợi đất nước trên hết.

Thứ nhì, sự thỏa hiệp phải không có sự cưởng bách. Nhưng trên thực tế, CS vẫn đi con đường cố hữu, cũng cố quyền lực, độc tài toàn trị, bằng bạo lực , bằng gian trá, lừa dối, ngăn cách người dân, bằng cưởng đoạt tài sản quốc dân. Thực tế, gần như ai cũng biết, cách cai trị và hành xử với dân của CS, từ 1975 cho tới nay, cơ bản không thay đổi . CS chỉ muốn "hòa giải" theo cách của họ.

Bước thứ hai là "hòa hợp" cũng không khả thi, vì không qua bước thứ nhứt "hòa giải" được thì làm sao đến "hòa hợp". Chánh sách HGHH cho quyền lợi dân tộc, chỉ có trong tuyên truyền, hay chỉ thực hiện được từ một số ít người vì quyền lợi cá nhân.

Mặt khác, nếu nghĩ con đường Hòa giải Hòa hợp từ yếu tố quốc tế của chiến tranh VN, thì rất phức tạp và gần như xa vời. Vì căn nguyên và sự giải quyết chiến tranh VN, tự nó là sự pha trộn một loại chiến tranh quốc nội cọng với chiến tranh quốc tế.

Kế hoạch HGHH của CS đã thất bại.
Hơn bất cứ dân tộc nào khác, người Việt bất cứ thuộc thành phần nào, đều mong ước có một ngày Hòa giải Hòa hợp thực sự trong một tình huống khác , với điều kiện khác , cách thức khác hiện nay.

Trong nhiều gới hạn của cá nhân, tôi đã góp một số ý kiến, đúng hơn là một cảm nghĩ ý của một vấn đề. Mà sự suy nghĩ của tôi chánh yếu là xuất phát từ cái "đạo nghĩa". Thêm một chút là quần chúng bao giờ, và trong hoàn cảnh nào, cũng mong chờ và tin tưởng ở những trí thức chân chính.

Cali 22/tháng tư /2023

Nguyễn Bá Lộc

Sơ lược Tiểu sử GS Viện Trưởng Nguyễn Duy Xuân

GS Nguyễn Duy Xuân (1925-1987)

GS Nguyễn Duy Xuân sinh năm 1925 tại Ô Môn, tỉnh Cần Thơ, cựu học sinh Collège de Cần Thơ. Sau khi đậu bằng Diplôma (Văn bằng Thành Chung). GS sang Pháp du học tốt nghiệp Cử nhân Kinh Tế. Ông tiếp tục theo học chương trình hậu Đại Học ở Anh quốc, tốt nghiệp bằng Master về Kinh tế học; tiếp đến sang Hoa kỳ theo học ở Đại học Vanderbilt, tốt nghiệp Tiến sĩ Kinh tế học và trở về Việt Nam năm 1963.

● Tùy viên báo chí Phủ Thủ Tướng Nội các Nguyễn ngọc Thơ,kiêm Tổng Giám Đốc Việt Nam Thông Tấn Xã.
● Tổng Ủy Trưởng Phủ Tổng Ủy Hợp Tác Xã tức Tổng Giám Đốc Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp.

● Tổng Trưởng Kinh Tế Nội các Thủ Tướng Nguyễn văn Lộc.

● Cố vấn Kinh tế của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu.

● Tổng Trưởng Giáo Dục Nội các Thủ Tướng Nguyễn bá Cẩn.

● Viện Trưởng Viện Đại học Cần Thơ (1972-1975).

Trong thời gian giữ chức Viện Trưởng, GS đã nổ lực phát triển Viện Đại học trên mọi lãnh vực từ chương trình giảng dạy, đào tạo cán bộ giảng huấn, ngân sách, tài trợ, xây cất thêm giảng đường, phòng thí nghiệm đến tổ chức hành chánh, y tế sinh viên và thiết lập ký túc xá dành cho sinh viên đến từ các tỉnh miền Tây.

GS đã đẩy mạnh phát triển hai ngành Sư phạm và Nông Nghiệp với viễn kiến nhằm đạo tạo :

* những giáo chức trung cấp để mở rộng mạng lưới giáo dục, nâng cao trình độ dân trí và,

* những cán bộ chuyên môn với những kiến thức về khoa học và kỹ thuật nông nghiệp để gia tăng tiềm năng sản xuất của đồng bằng sông Cửu Long.

Để thực hiện kế hoạch trên GS Viện Trưởng Nguyễn Duy Xuân đã cải cách và nâng cấp trường Cao đẳng Nông Nghiệp thành phân khoa Đại học Nông Nghiệp. Đây là lần đầu tiên ở VN một trường Chuyên Nghiệp đào tạo Kỹ sư biến thành một phân khoa Nông Nghiệp của Đại học VN. Sự cải tổ này tạo nên mối hợp tác chặt chẻ giữa các phân khoa, gia tăng hiệu năng

giảng dạy và Viện Đại học Cần Thơ phát huy được chương trình giáo dục cao cấp toàn diện, chú trọng đặc biệt đến sự phát triển tài nguyên và văn hoá miền Tây Nam Phần Việt Nam.

Sau biến cố 30/4/1975, GS bị đi học tập cải tạo tại Trại Tù Nam Hà (Ninh Bình) và mất ngày 16/1/1987 trong trại cải tạo.

Hình kỷ niệm của KS Mong Phước Minh (Khóa 1)

Lễ tốt nghiệp khóa 1 với sự hiên diện của GS Nguyễn Duy Xuân

Người viết bản tin: Trần Đăng Hồng
Tin tức và hình ảnh lấy từ Email KS Mong Phước Minh, KS Hà Triều Hiệp, TS Nguyễn Tăng Tôn (cựu sinh viên)
Tiểu sử GS Nguyễn Duy Xuân từ internet

Nguồn: https://tandaiviet.org/v1/noi-dau-cua-tri-thuc-mien-nam-qua-bien-co-1975-truong-hop-gs-tien-si-nguyen-duy-xuan/

Nam Phong tổng hợp

Ngày 10/11/2023

www.vietnamvanhien.org

An Lạc & Tự Chủ
VIỆT NAM VĂN HIẾN
www.vietnamvanhien.info
TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 9000 TÁC PHẨM